

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Trình**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Huỳnh Thị Lệ**

Bà Phạm Trần Trúc Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thái Trâm Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thư** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2022/TLST - HNGĐ ngày 28.02.2022 về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị P – Sinh năm: 1980; Địa chỉ: Tổ 72, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Trần Văn Nh- Sinh năm: 1976; Địa chỉ: Tổ 72, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

(Các bên đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Trần Văn Nh kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống tại phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống vợ chồng tôi phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, ông Nhuận không có trách nhiệm với gia đình, suốt ngày rượu chè, gây gỗ, làm ảnh hưởng đến tâm lý vợ con. Nay, tôi xác định không tình cảm với ông Nhuận, và mâu thuẫn của vợ chồng tôi đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Trần Văn Nhuận.

- Về quan hệ con chung: Tôi và ông Trần Văn Nhuận có 02 con chung tên Trần Minh Nhật – sinh ngày 14/11/2005 và Trần Minh Đạt – Sinh ngày 15/8/2015. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Trần Minh Đạt – Sinh ngày 15/8/2015 và giao con chung Trần Minh Nhật – Sinh ngày 14/11/2005 cho ông Trần Văn Nhuận trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Bị đơn ông Trần Văn Nhuận trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi xác nhận những lời trình bày của bà Phượng về thời điểm kết hôn và quá trình chung sống cũng như nguyên nhân mâu thuẫn là đúng, lý do tôi ghen tuông nên vợ chồng nhiều lần cãi vã nhau. Tuy nhiên, mâu thuẫn của vợ chồng tôi chưa đến mức trầm trọng và có thể khắc phục được. Tôi xác định vẫn còn tình cảm và thương yêu đối với bà Phượng. Nay bà Phượng yêu cầu ly hôn thì tôi không đồng ý ly hôn. Trường hợp, bà Phượng cương quyết ly hôn thì tôi đồng ý với điều kiện tôi được nuôi cả 02 con chung.

- Về quan hệ con chung: Tôi và bà Phượng có 02 con chung tên Trần Minh Nhật – sinh ngày 14/11/2005 và Trần Minh Đạt – sinh ngày 15/8/2015. Ly hôn, tôi yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung Trần Minh Nhật và Trần Minh Đạt cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu bà Phượng phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:*

+ Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

+ Về người tham gia tố tụng:

* Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp ly hôn giữa bà Nguyễn Thị P và ông Trần Văn Nh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị P đối với ông Trần Văn Nh thì thấy:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị P và ông Trần Văn Nh kết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà Phượng và ông Nhuận chung sống tại tổ 72, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm sống và tính tình không hợp nhau dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xuyên xung đột và không có hạnh phúc, nay bà Nguyễn Thị P xác định không còn tình cảm với ông Nhuận và cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục được, nên bà Phượng yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Văn Nh.

Còn ông Trần Văn Nh thì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn chỉ là do ông ghen tuông, vợ chồng nhiều lần cãi vã nhau, ông không làm chủ bản thân có những lời lẽ xúc phạm bà Phượng. Tuy nhiên, mâu thuẫn của vợ chồng chưa đến mức trầm trọng và có thể khắc phục được. Ông Nh vẫn còn tình cảm và thương yêu đối với bà Phượng. Nay bà Ph yêu cầu ly hôn thì ông Nh không đồng ý ly hôn, ông Nhuận muốn đoàn tụ để nuôi dạy các con trưởng thành.

Qua xác minh tại địa phương thì thấy: Bà Nguyễn Thị P và ông Trần Văn Nh, có cư trú và sinh sống tại tổ 72, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Quá trình chung sống vợ chồng bà Nguyễn Thị P và ông Trần Văn Nh có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên vợ chồng thường hay xung đột, cãi nhau. Hơn nữa, đây không phải lần đầu bà Nguyễn Thị P làm đơn khởi kiện xin ly hôn ông Trần Văn Nhuận, mà bà Phượng đã nhiều lần làm đơn và được TAND quận Liên Chiểu tiến hành hòa giải nên bà Phượng rút đơn, tuy nhiên sau đó cuộc sống vợ chồng vẫn không có sự cải thiện và không có hạnh phúc.

HĐXX xét thấy, quan hệ hôn nhân là trên tinh thần tự nguyện, cuộc sống vợ chồng là phải do các bên tự nguyện tạo lập, mục đích của hôn nhân là làm cho cuộc sống vui vẻ và hạnh phúc hơn. Việc bà Nguyễn Thị P cho rằng nguyên nhân dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc là do ông Trần Văn Nh, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị P và ông Trần Văn Nh đã đến mức trầm trọng, đòi

sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, bà Nguyễn Thị P xin ly hôn với ông Trần Văn Nh là có căn cứ, phù hợp với đề nghị của đại diện VKS quận Liên Chiểu tại phiên tòa. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị P được ly hôn với ông Trần Văn Nh.

2.2. Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị P và ông Trần Văn Nh có 02 con chung Trần Minh Nhật – sinh ngày 14/11/2005 và Trần Minh Đạt – Sinh ngày 15/8/2015. Ly hôn, bà Phượng có nguyện vọng được nuôi con chung Trần Minh Đạt – Sinh ngày 15/8/2015. Giao con chung Trần Minh Nhật – sinh ngày 14/11/2005 cho ông Nhuận trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Trong khi đó, ông Trần Văn Nh có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu bà Phượng cấp dưỡng nuôi con chung.

HĐXX xét thấy: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Bà Nguyễn Thị P và ông Trần Văn Nh có 02 con chung, cả 02 ông bà đều là người có công việc, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện về kinh tế để chăm lo đời sống cho các con; Bà Nguyễn Thị P có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Minh Đạt, giao con chung là Trần Minh Nhật cho ông Trần Văn Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Trần Minh Đạt – Sinh ngày 15/8/2015 còn nhỏ, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ (bà Phượng) và hiện nay cháu đang ở với bà Phượng; cháu Trần Minh Nhật – Sinh ngày 14/11/2005, có nguyện vọng được ở với bố (ông Nhuận).

Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải thay đổi môi trường sống của cháu Trần Minh Đạt, đồng thời chấp nhận nguyện vọng của cháu Trần Minh Nhật; Tuyên giao cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trần Minh Đạt – Sinh ngày 15/8/2015, cho đến khi con đủ 18 tuổi và giao cho ông Trần Văn Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Trần Minh Nhật – Sinh ngày 14/11/2005, cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81,82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau này, bà Nguyễn Thị P và ông Trần Văn Nh có thay đổi/tranh chấp về việc nuôi con chung/cấp dưỡng nuôi con thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị P và ông Trần Văn Nh không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét, sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

2.4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị P và ông Trần Văn Nh xác định không có.

[3]. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị P phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Các Điều 28, 35, 39, 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. **Xử:**

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện v/v " *Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung* " của bà Nguyễn Thị P đối với ông Trần Văn Nh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị P - Sinh năm: 1980 được ly hôn với ông Trần Văn Nh- Sinh năm: 1976.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 11, quyển số 01, ngày 27/4/2005 của UBND xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam không còn giá trị kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.)

2. Về quan hệ con chung:

Giao cho bà Nguyễn Thị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Minh Đạt – Sinh ngày 15/8/2015, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Giao cho ông Trần Văn Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trần Minh Nhật – sinh ngày 14/11/2005, cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* bà Nguyễn Thị P phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000262 ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị P và ông Trần Văn Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Chi cục THA.DS Q. Liên Chiểu;
- UBND xã Duy Phú,
huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam;
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình

